

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN ANH VĂN

Căn cứ Kế hoạch số 271/KH-NVB ngày 12/10/2023 và Thông báo số 277/TB-NVB ngày 16/10/2023 về việc tổ chức kiểm tra giữa kì Học kì I - Năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Văn Bé.

Tổ trưởng môn Anh văn trường THCS Nguyễn Văn Bé thông tin nội dung ôn tập kiểm tra giữa kì I môn Anh văn như sau:

1. Thời lượng làm bài: Khối 6,7,8,9 làm bài trong 45'

2. Cấu trúc đề:

Phần trắc nghiệm (70%): **7,0 điểm**

+ Nhận biết và thông hiểu: 4,0 điểm

+ Vận dụng: 3,0 điểm

Phần tự luận (30%): **3,0 điểm**

3. Nội dung ôn tập: Từ tuần 1 đến tuần 8 HKI, với phạm vi giới hạn như sau:

*** Khối 6:**

Nội dung kiểm tra GK I- NH 2023 – 2024

Anh 6 ilsw – Units 1 &2

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)

1. ending sound: s/es

2. i → / ai/ - /i/ - Eg: ride - rich

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

3. 1st syllable

4. 2nd syllable

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (3pts)

5. 2pictures – 1 verb form (like + V-ing / Simple Present) – 1 Preposition (in the morning.../ sign up for/ famous for...- 1 conversation – 1 Conjunction (and/ but)

6. 6 vocabulary ---→ 16

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

17-20

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

21-22

Choose the most suitable word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the blanks (1,5pts)

23-28

Supply the correct form of the words (1,5pts)

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1	act	activity			hoạt động
2		beauty	beautiful		đẹp

3	excite		exciting/ excited		hào hứng
4		farm/ farmer			nông trại/ dân
5		favor	favorite		yêu thích
6	interest	interest	interesting/ interested (in)		hay, thích
7		peace	peaceful		thanh bình
8	perform	performance/ performer			biểu diễn
9	shop	shop/ shopping/ shopper			mua sắm
10		village/ villager			

29 → 34

Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0,5pt)

35-36

Write a passage about your hometown (40-50 words)

*** Khối 7:**

Nội dung kiểm tra GK I- NH 2023 – 2024

Anh 7 ilsw – Units 1&2

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)

- ending sound: s/es
- a → /ə/ or /ei/ - Eg: arrive - make

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

- 1st syllable
- 2nd syllable

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (3pts)

- 2 pictures – 1 verb form (Present Continuous) – 1 Preposition of place- 1 conversation – Indefinite quantifiers – Conjunction (so/ but/ because/ and)
- 6 vocabulary ---→ 16

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

17-20

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

21-22

Choose the suitable word/ phrase (A, B, C or D) to fill in the blanks (1,5pts)

23-28

Supply the correct form of the words

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1	bake	baker/ bakery			nướng bánh
2	collect	collection/ collector			sưu tầm
3		effect	effective	effectively	hiệu quả
4	equip	equipment			thiết bị
5	excite		excited/ exciting		hào hứng
6		health	(un)healthy	healthily	khỏe
7	invite	invitation			mời
8			lazy	lazily	lười
9		safe	safety	safely	an toàn
10	surf	surfing			lướt ván/ web

29-34

Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0,5pt)

35-36

Write an invitation email (40-50 words)

*** Khối 8:****Nội dung kiểm tra GK I- NH 2023 – 2024****Anh 8 ilsw – Units 1&2****Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)**

1. ending sound: **ed**
2. **ch** → /tʃ/ - /k/ - Eg: teacher - ache

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

3. 1st/ 2nd syllable
4. 3rd syllable

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (3pts)

5. 2 pictures – 1 verb form (Simple Present: Future meaning) – 1 Preposition (from ...to/ until/ at...)- 1 conversation – Conjunction (because/ so/ but..)
6. 6 vocabulary ---→ 16 (many/ too much/ enough...)

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

17-20

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

21-22

Choose the suitable word/ phrase (A, B, C or D) to fill in the blanks (1,5pts)

23-28

Supply the correct form of the words

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1	act	action/ activity/ actor/ actress			hoạt động
2	announce	announcement/ announcer			thông báo
3	celebrate	celebration	celebrated (famous)		tổ chức kỷ niệm
4	compete	competition/ competitor	competitive		thi đấu, cạnh tranh
5	design	design/ designer			thiết kế
6	differ	difference	different	differently	khác
7	jog	jogging/ jogger			đi bộ
8		peace	peaceful	peacefully	thanh bình
9	perform	performance/ performer			biểu diễn
10		tradition	traditional	traditionally	truyền thống

29-34

Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0,5pt)

35-36

Sentence Transformation (1pt)

37. S + like .. more than → S + prefer ...to...
38. S + spend/ spent ...V-ing → It takes/ took.....
39. S + need + to V. → It's necessary for + O + to V
40. S + enjoy/ fancy/ love/ like → S + be + interested in/ fond of/ / keen on + V-ing/ Noun

*** Khối 9:****Nội dung kiểm tra GK I- NH 2023 – 2024****Anh 9 – Units 1&2****Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)**

1. ending sound: **ed**
2. **a** → /ə/ , /æ/ or /ei/ - Eg: arrive – catch - make

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

3. 1st/ 2nd syllable
4. 3rd syllable

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (3pts)

5. 2 pictures – 1 verb form (It's time/ S + would rather....) – 1 Preposition - 1 conversation – Conjunction (because/ so/ but/ however..)
6. 6 vocabulary ---→ 16 (phrasal verb: divide into/ consist of/ name after..)

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

17-20

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0.5pt)

21-22

Choose the suitable word/ phrase (A, B, C or D) to fill in the blanks (1.5pts)

23-28

Supply the correct form of the words

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1		comfort	(un)comfortable	comfortably	thoải mái
2		(in)convenience	(in)convenient	conveniently	thuận lợi
3	differ	difference	different	differently	khác
4	economize	economy	economic/ economical	economically	kinh tế, tiết kiệm
5		fashion	fashionable	fashionably	thời trang
6		friend/ friendship/ friendliness	(un)friendly		bạn
7		peace	peaceful	peacefully	thanh bình
8		poem/ poet/ poetry	poetic		thơ
9		religion	religious		tôn giáo
10		tradition	traditional	traditionally	truyền thống

29-34

Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0.5pt)

35-36

Sentence Transformation (1pt)

37. Wish (Present Simple)
38. Past → Present Perfect (began/ started + V-ing/ to V)
39. Passive (Modals: should / can / must)
40. V-ing → It's adj hoặc S+ like/ enjoy → S + be interested in/ fond of/ keen on..)

Duyệt BGH

TỔ TRƯỞNG

Đinh Thị Thiên Ân

Nguyễn Đình Hoài Nhân